

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
VIC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIC REAL ESTATE DEVELOPMENT AND INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110606932

3. Ngày thành lập: 18/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng M, Tòa nhà Startup Tower, ngõ 91 đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985828828

Fax:

Email: Tuehuedh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác, cụ thể: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động tổ chức họp báo)	8230
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Khảo sát địa hình ; - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lập dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Quản lý lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn đấu thầu. - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Thẩm tra xây dựng công trình; - Quản lý và giám sát năng lực hoạt động xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình .	7110
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

20.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
21.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4759

6. Vốn điều lệ: 36.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Tổ dân phố Đình Tổ, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	368.000	3.680.000.000	10,000	0010860053 67	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	368.000	3.680.000.000	10,000		
2	DƯƠNG THANH MỸ HÀ	Số 3 ngõ 166 Trần Duy Hưng, tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	736.000	7.360.000.000	20,000	0301860001 87	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	736.000	7.360.000.000	20,000		

3	NGUYỄN VIẾT HẢI	Tổ dân phố số 7 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.208.000	22.080.000.000	60,000	001082038124	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.208.000	22.080.000.000	60,000		
4	NGUYỄN THỊ HUẾ	Tổ dân phố Đình Tô, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	368.000	3.680.000.000	10,000	024189003819	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	368.000	3.680.000.000	10,000		

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

* Họ và tên: DƯƠNG THANH MỸ HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030186000187

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã*

Địa chỉ thường trú: *Số 3 ngõ 166 Trần Duy Hưng, tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 3 ngõ 166 Trần Duy Hưng, tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội